

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo  
trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử  
Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu

cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Dương Mộng Hà**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	4,00	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.2	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4	4,00	7	100	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
3,98					46		92,00		

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử có đầy đủ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn đến năm 2030 của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được ban hành, được phân thành các nhóm về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đảm bảo người học có năng lực nghề nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các thông tin theo quy định và cập nhật thông tin mới. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường bảo đảm các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học và cựu người học dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của 14 chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Bản mô tả chương trình dạy học đã chỉ rõ sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của mỗi học phần. Toàn bộ học phần đã được tham khảo ý kiến chuyên gia từ các trường đại học trong nước và một số doanh nghiệp để đảm bảo sự tương thích về nội dung và mô tả đóng góp cụ thể vào chuẩn đầu ra trong ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

4. Trường đã công bố chính thức về triết lý giáo dục và phổ biến đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên. Khoa Kỹ thuật cơ khí và các giảng viên đã đưa ra các chiến lược dạy học và hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp như hoạt động nhóm, giao bài tập, nghiên cứu khoa học, làm dự án, tham quan trải nghiệm tại các doanh nghiệp giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức để đạt được chuẩn đầu ra. Các đề cương chi tiết học phần đều mô tả các phương pháp giảng dạy/học tập và hoạt động của người học trong quá trình học tập, khuyến khích sinh viên chủ động học tập, sáng tạo thông qua tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện dự án và thực tập, tham quan thực tế tại các doanh nghiệp.

5. Trường đã có quy trình/kế hoạch rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Trường đã có các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được công khai tới người học trên cổng thông tin điện tử của Trường, qua tuần lễ sinh hoạt



công dân đầu khóa học, cố vấn học tập và giảng viên giảng dạy ngay buổi học đầu tiên. Quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập cũng được phổ biến đầy đủ, thông qua nhiều phương thức giúp người học dễ tiếp cận; việc giải quyết nhanh, kịp thời. Trong giai đoạn đánh giá không có sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử phúc khảo.

6. Trường đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định về phát triển đội ngũ giảng viên và thông báo, phổ biến đến toàn thể giảng viên biết và thực hiện; thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên công khai, minh bạch, theo đúng quy định và đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển được phổ biến công khai. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV được triển khai thực hiện theo kế hoạch hằng năm.

7. Trường đã quy hoạch đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; đã xác định tiêu chí, tuyển dụng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên, có tính đến đặc thù của Trường; đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định chung của Nhà nước; có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, khá đầy đủ nội dung; đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Công tác tuyển sinh rất được Trường quan tâm và đầu tư bài bản; chiến lược, kế hoạch, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh rõ ràng. Có tổng kết, phân tích, đánh giá cơ sở dữ liệu tuyển sinh hằng năm để cải tiến nhằm tăng quy mô và chất lượng người học; trung bình tỉ lệ hài lòng của người học năm nhất được khảo sát về công tác tuyển sinh đạt cao. Trường có phân công các đơn vị, có phần mềm quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu để giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ của người học. Hằng năm, các hoạt động tư vấn việc làm, tư vấn cho người học cải thiện việc học được triển khai. Trường đã ban hành quy định về văn hóa công sở; môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học theo quy định; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức; quy trình giới thiệu/mua sắm tài liệu phục vụ chương trình đào tạo thuận lợi cho giảng viên. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và cấu trúc chương trình dạy học. Trường có ban hành và rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và xây dựng chương trình dạy học. Trường có ban hành các tài liệu thẩm định sự tương thích



và phù hợp của quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Có đánh giá mức độ đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng; có các quy định, hướng dẫn thực hiện, quy trình thực hiện và các mẫu phiếu khảo sát ý kiến với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng và các đơn vị đào tạo.

11. Trường sử dụng phần mềm Education để theo dõi, thống kê và phân tích dữ liệu người học; có giải pháp giúp tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, hỗ trợ khả năng tìm việc làm cho người học tốt nghiệp. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm và có giải pháp tăng khả năng có việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực. Kết quả khảo sát của Đoàn đánh giá ngoài khẳng định tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp và tỉ lệ có việc làm liên quan đến ngành đào tạo luôn ở mức cao. Trường có quy định hoạt động nghiên cứu khoa học, Khoa triển khai kế hoạch và hỗ trợ người học đăng ký đề tài nghiên cứu. Người học tham gia thực hiện đề tài, đăng báo trên các tạp chí và Bản tin của Trường. Sự hài lòng của các bên liên quan cũng tăng qua các khảo sát hằng năm, được tổng hợp và lưu trữ đầy đủ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ và Khoa Kỹ thuật cơ khí cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường và Khoa cần rà soát lại các chuẩn đầu ra và biểu đạt lại súc tích hơn về nội hàm để đảm bảo không có sự trùng lặp về nội dung. Trường nên xem xét việc sử dụng công cụ để kiểm tra mức độ chồng chéo của các chuẩn đầu ra. Trường nên tập huấn về xây dựng chuẩn đầu ra và mời chuyên gia về đo lường đánh giá cùng tham gia trong quá trình xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra để đảm bảo các chuẩn đầu ra đo lường và đánh giá được. Cần đa dạng các kênh công bố chuẩn đầu ra, tích hợp thông tin vào tài khoản của sinh viên trên hệ thống quản lý đào tạo.

2. Trường cần tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng lập kế hoạch và định kỳ cập nhật hoặc tăng cường một số công nghệ mới trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Cần rà soát lại các thông tin trong đề cương chi tiết học phần đảm bảo sự phù hợp và khả thi. Trường cần cải tiến làm phong phú hơn nội dung các tài liệu quảng bá tuyển sinh, trong đó lồng ghép thêm các nội dung của chương trình đào tạo vào tài liệu quảng bá để các bên liên quan dễ tiếp cận hơn.

3. Trường cần phân tích đặc điểm của từng học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đó đóng góp để đưa ra các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp. Trường cần rà soát lại nội dung của các học phần để điều chỉnh và xác định chính xác mức độ đóng góp của mỗi nội dung vào chuẩn



đầu ra để đảm bảo sự thống nhất chung trong toàn bộ chương trình đào tạo. Trường cần thiết kế lại phiếu khảo sát các bên liên quan, tổ chức các hội thảo, mời chuyên gia về đo lường đánh giá để xác định chính xác mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom. Trường nên xem xét tích hợp thí nghiệm thực hành vào trong các học phần để đảm bảo thuận lợi trong việc xác định mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra, chỉ nên có học phần thí nghiệm, thực hành riêng khi cần kiến thức, kỹ năng của nhiều học phần. Trường, Khoa nên định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học thể hiện việc đạt được chuẩn đầu ra.

4. Trường, Khoa cần điều chỉnh/bổ sung chi tiết, mô tả sâu hơn về các hoạt động của sinh viên trước, trong và sau giờ học để giúp định hướng phương pháp học tập một cách tốt nhất, phù hợp với đặc thù của từng học phần cho sinh viên. Trường cần có quy định cụ thể số giờ tự học trong các đề cương chi tiết học phần. Đồng thời, cần có tập huấn/hướng dẫn cho giảng viên kiểm soát số giờ tự học của người học như tự đọc tài liệu, giao bài tập, tham gia các hoạt động ngoại khóa tương ứng với số giờ tự học của từng học phần và đánh giá kết quả của hoạt động tự học để rèn luyện khả năng tự học.

5. Trường nên rà soát, tổng hợp, phân tích mức độ phù hợp của các hình thức thi đối với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các học phần để làm căn cứ cải tiến. Trường/Khoa nên có các hội nghị, seminar rà soát lại rubrics đánh giá để đảm bảo thuận tiện trong thực hiện cũng như có hướng dẫn chi tiết hơn cho các giảng viên trong quá trình thực hiện; nên thiết kế rubrics theo hướng đánh giá phù hợp với đặc thù chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Trường cần rà soát lại quá trình ra đề thi tổ chức thi để đảm bảo tất cả các đề thi/đáp án đều được lãnh đạo Bộ môn, lãnh đạo Khoa duyệt; cần rà soát lại nội dung kiểm tra đánh giá để đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra mà học phần đó đóng góp; cần đánh giá lại mối tương quan giữa đánh giá quá trình, đánh giá thực hành và đánh giá kết thúc học phần và phân tích, tìm ra nguyên nhân đối với các học phần có sự chênh lệch lớn để có phương án cải tiến. Cần rà soát lại các học phần có tỉ lệ sinh viên không đạt khi đánh giá kết thúc học phần lớn và phân tích, tìm ra nguyên nhân để có kế hoạch cải tiến phù hợp. Trường, Khoa nên nghiên cứu để từng bước sử dụng phần mềm để đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi, đề thi hết học phần để khẳng định mức độ đề thi đo lường chính xác việc người học đạt chuẩn đầu ra của học phần.

6. Trường cần đẩy mạnh chính sách ưu tiên thu hút đội ngũ giảng viên có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu đào tạo, hoàn chỉnh cơ cấu lãnh đạo các đơn vị và tăng năng lực nghiên cứu khoa học. Trường cần quan tâm để có thể thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh; liên kết với đơn vị ngoài trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt chú trọng chuyển đổi số và AI cho tất cả các ngành. Trường và Khoa cần tăng cường các hoạt động giám sát và có biện pháp hỗ trợ mạnh hơn nữa đối với giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Trường và Khoa cần xây dựng hệ thống quản lý giảng viên tiên tiến, sử dụng các KPIs để đánh giá hiệu quả hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.



7. Trường cần ban hành chính sách thu hút viên chức kịp thời, cần nghiên cứu để đưa ra những chính sách thu hút hiệu quả để thu hút, giữ chân được viên chức có chất lượng và đáp ứng chỉ tiêu chiến lược nguồn nhân lực đề ra. Khi xây dựng kế hoạch tổng thể hàng năm về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Trường cần chú ý bổ sung các nội dung như: thời gian, phương thức, nguồn lực huy động. Trường cần tiến hành thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng; cần có văn bản hướng dẫn triển khai nội dung về bộ chỉ số đánh giá công việc của nhân viên (KPIs) để các đơn vị và nhân viên có căn cứ triển khai thực hiện.

8. Trường cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Cần tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động đã tổ chức về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học để kết nối với dữ liệu tổng thể trong kế hoạch phát triển của Trường và chiến lược phát triển của đơn vị. Rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm quản lý; bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học để có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Đầu tư và cải tạo không gian sinh hoạt câu lạc bộ và không gian tự học cho người học. Sử dụng hiệu quả dữ liệu khảo sát về chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường nhằm phân tích và đánh giá mức độ tác động.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học và phòng thực hành. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Cần tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Thành phần Hội đồng Khoa thông qua chương trình đào tạo chỉnh sửa nên có đại diện đơn vị sử dụng lao động. Cần lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Cần ban hành quy định Khoa/Bộ môn định kỳ rà soát hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Cần rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách khuyến khích giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục bao gồm phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Cần xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát. Trường cần tăng cường vai trò của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng



trong hoạt động giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến của các đơn vị trong Trường.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với nhà tuyển dụng đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.